

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Đỗ Thế Huân
 - 2. Bà Trịnh Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Cao Văn Sơn, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoàng H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lường Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoàng H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn T có mặt, bị đơn chị Lường Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2021, bản tự khai ngày 11/01/2021 biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Vũ Thị T thể hiện:

Tôi (T) và cô L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, anh T công việc làm ăn xa vợ chồng không thông cảm lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với chị Lương Thị L. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/3/2012; Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị L. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Còn nếu chị L có nguyện vọng được nuôi hai cháu thì tôi đồng ý và có nguyện vọng cấp dưỡng 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2021; Biên bản hòa giải của chị Lương Thị L thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (L) và anh Vũ Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi phát hiện anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, khi tôi và gia đình ngăn cản thì anh T đã xin lỗi và quay về, vợ chồng xây dựng cuộc sống. Tuy nhiên đến tháng 12/2020 tôi lại phát hiện anh T lại có mối quan hệ với người phụ nữ khác, tôi và gia đình đã động viên anh T nghĩ lại nhưng anh T lại lấy cớ gây sự với tôi và nhảm nhí chối tôi. Nay anh T làm đơn xin ly hôn tôi không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/3/2012 và Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi hai cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) mỗi cháu 3.500.000đ/ tháng. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Vũ Hà Linh và cháu Vũ Nhất Long: Các cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ cương quyết ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo luật định. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Lương Thị L kết hôn năm 2011. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, đã nhiều lần gia đình và chị L động viên nhưng anh T chỉ về sống được một thời gian. Nay anh vẫn không thay đổi tính nết. Chị đã gọi điện động viên anh nhưng anh chối bới chị. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị L.

Quan điểm của chị L: Chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con. Tuy nhiên chị L không có mặt tại phiên tòa ngày 02/03/2021 cũng như phiên tòa hôm nay, thể chị L từ bỏ không cố gắng quyết tâm để gia đình đoàn tụ. Tuy chị L có nguyện vọng xin được đoàn tụ với anh T. Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, đã nhiều lần gia đình hòa giải nhưng anh chị vẫn không cải

thiện được. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Lường Thị L.

Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Lường Thị L có 02 con chung Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/3/2012; Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014, Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị L, chị đảm bảo cho hai cháu ăn học và phát triển bình thường, hiện nay các cháu đang còn nhỏ, nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Vũ Thị Hà Linh và cháu Vũ Nhất Long cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng 7.000.000đ/ tháng. Anh T có nguyện vọng nuôi hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng còn nếu chị L có nguyện vọng nuôi hai cháu thì anh tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đ cho hai cháu mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng.

Xét yêu cầu của chị L đối với yêu cầu cấp dưỡng là quá cao so với thu nhập thực tế của anh T mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 3.000.000đ cho hai cháu mỗi cháu là 1.500.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi pháp luật.

Về tài sản: Anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn T không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Lường Thị L và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh T là nguyên đơn, chị L là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn T và chị Lường Thị L có địa chỉ tại thôn 4, xã Hoằng Hà, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Lường Thị L và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoằng Hà xác nhận: Anh Vũ Văn T và chị Lương Thị L tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng H cấp giấy chứng nhận kết hôn, vợ chồng anh chị có 02 con chung Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/03/2012; Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014, anh T là lao động tự do thỉnh thoảng mới về nhà, chị L sống cùng gia đình nhà chồng, trực tiếp nuôi hai cháu, mâu thuẫn của anh chị địa phương không có thông tin chính xác vì cả hai không báo cáo chính quyền địa phương. Hiện chị L là công nhân có thu nhập ổn định tại địa phương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Lương Thị L kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng H, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014 cho đến nay, không thể hòa giải nổi, mặc dù đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng vẫn không cải thiện được. Chị L mong muốn được đoàn tụ nhưng tại phiên tòa ngày 02/3/2021 và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L không đến thể hiện sự bỏ mặc, không quyết tâm để gia đình đoàn tụ. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn T đối với chị Lương Thị L là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2.2] Về con: Vợ chồng anh T, chị L có 02 con chung Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/3/2012; Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị L. Nay ly hôn chị L, anh T có nguyện vọng nuôi hai cháu.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị L là phù hợp vì anh T luôn phải sống xa nhà, từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị, chị vẫn đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L tiếp tục giao cháu Vũ Thị Hà Linh; Vũ Nhất Long cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu nuôi con của anh T: Nay anh có nguyện vọng được nuôi hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị L, chị đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt, anh Tâm là lao động tự do luôn xa nhà. Do đó không nên xáo trộn cuộc sống của các cháu. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T.

Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000đ cho hai cháu mỗi cháu 3.500.000đ/ tháng. Yêu cầu của chị L là quá cao. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của chị L buộc anh Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 3.000.000đ cho hai cháu

mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

[3]Về tài sản: Anh Vũ Văn T và chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là anh Vũ Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: *Về hôn nhân*: Anh Vũ Văn T được ly hôn chị Lương Thị L.

Về con: Công nhận cháu Vũ Thị Hà Linh, sinh ngày 16/3/2012; Vũ Nhất Long, sinh ngày 21/5/2014 là con chung của anh Vũ Văn T và chị Lương Thị L.

Giao cháu Vũ Thị Hà Linh và cháu Vũ Nhất Long cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 3.000.000đ(Ba triệu đồng) cho hai cháu mỗi cháu là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật .Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0010241 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh T còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Lương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã h.H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

